

Số: /TB-UBND

Tân Hội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai kết quả xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội
đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Biên bản họp xét duyệt trợ giúp xã hội ngày 29/5/2026 của Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Tân Hội.

Ủy ban nhân dân xã Tân Hội tổ chức niêm yết công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với 17 đối tượng người khuyết tật và 07 đối tượng hộ gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng.

(Có danh sách kèm theo)

- **Thời gian niêm yết:** 02 ngày làm việc (từ ngày 01/6/2026 đến ngày 02/6/2026).

- **Địa điểm niêm yết:**

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

+ Trụ sở các ấp có đối tượng được niêm yết công khai.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị gửi về UBND xã để xem xét, giải quyết theo quy định. Hết thời gian niêm yết, nếu không có ý kiến, UBND xã sẽ ban hành quyết định trợ cấp xã hội cho các đối tượng theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Nhựt

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết quả xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
(Ban hành kèm Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thuộc diện đối tượng	Mức độ khuyết tật	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú
I	NGƯỜI KHUYẾT TẬT						
1	Võ Nguyên Hòa	01/01/1967	ấp Bình Thành	NKT	Nặng	750.000	
2	Nguyễn Văn Triệu	01/01/1968	ấp Bình Thành	NKT	Nặng	750.000	
3	Dương Văn Hận	01/01/1982	ấp Tân Hưng	NKT	Nặng	750.000	
4	Phạm Thanh Bình	28/06/1969	ấp Phú Hội	NKT	Nặng	750.000	
5	Huỳnh Trung Thừa	01/01/1952	ấp Tân Tiến	NKT CT	Nặng	1.000.000	
6	Đào Văn Lực	19/04/1960	ấp Tân Tiến	NKT CT	Nặng	1.000.000	
7	Nguyễn Thị Tím	20/01/1941	ấp Tân Tiến	NKT CT	Nặng	1.000.000	ĐC từ hưu trí xã hội
8	Huỳnh Thị Giới	01/01/1961	ấp Chí Thành	NKT CT	Nặng	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Hậu	25/05/1954	ấp Tân Hưng	NKT CT	Nặng	1.000.000	
10	Lê Thị Thương	01/01/1963	ấp Phú Hiệp	NKT CT	Nặng	1.000.000	
11	Trần Thị Đủ	01/01/1955	ấp Phú Hòa	NKT CT	Nặng	1.000.000	
12	Mai Thị Nguyệt	01/01/1957	ấp Phú Hòa	NKT CT	Nặng	1.000.000	
13	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1951	ấp Phú Hòa	NKT CT	Nặng	1.000.000	ĐC từ hưu trí xã hội
14	Đỗ Ngọc Toàn	09/10/1980	ấp Chí Thành	NKT	ĐBN	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Kim Loan	01/01/1950	ấp Chí Thành	NKT CT	ĐBN	1.250.000	ĐC từ hưu trí xã hội
16	Nguyễn Văn Hưng	01/01/1946	ấp Bình Thành	NKT CT	ĐBN	1.250.000	ĐC từ người KTN CT
17	Nguyễn Văn Việt	01/01/1945	ấp Tân Vụ	NKT CT	ĐBN	1.250.000	ĐC từ người KTN CT
II	HỘ GIA ĐÌNH CHĂM SÓC NKT ĐBN						
1	Đoàn Thị Nhi	01/01/1956	ấp Phú Hiệp	GĐCS		500.000	CS. Trịnh Văn Mến
2	Nguyễn Văn Mót	01/01/1988	ấp Tân Tiến	GĐCS		500.000	CS. Nguyễn Văn Ut

3	Nguyễn Thị Liễu	17/01/1989	ấp Chí Thành	GĐCS		500.000	CS. Đào Thị Diễm My
4	Nguyễn Cẩm Liệt	19/05/1974	ấp Tân An	GĐCS		500.000	CS. Bùi Ngọc Thắm
5	Trần Thị Thúy	01/01/1973	ấp Kênh 5B	GĐCS		500.000	CS. Trần Thị Thu Cúc
6	Nguyễn Thị Kim Thê	02/05/1991	ấp Kênh 5B	GĐCS		500.000	CS. Dương Gia Đạt
7	Nguyễn Ngọc Loan	24/11/1973	ấp Tân Long	GĐCS		500.000	CS. Phạm Công Lương